

I. MỤC TIÊU KIỂM TRA

-Đánh giá các năng lực đọc và viết được mô tả trong bảng đặc tả đính kèm. Từ đó, xác định căn cứ xếp loại học lực và cung cấp thông tin phản hồi về quy trình dạy học học kì II lớp 11 để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

II.NỘI DUNG KIỂM TRA

-Năng lực Đọc và Viết:

+ Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu thuộc Bài 8 và Bài 9

+ Năng lực Viết: Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên.

III.HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

1.Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

2.Hình thức đề: Tự luận

3. Cấu trúc đề: 2 phần

Phần I: Đọc (6,0 điểm): Ngữ liệu là một đoạn trích/ văn bản ngoài sách giáo khoa. Gồm 6 câu hỏi tự luận được sắp xếp theo các mức độ (theo thể loại).

Phần II. Viết (4,0 điểm): Gồm một câu.

IV.THIỆT LẬP MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

1.Khung ma trận đề kiểm tra cuối kì 2 - Lớp 11

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Văn bản thông tin	2 (20%)	3 (30%)	1 (10%)	60
		Thơ trung đại				
2	Viết	Viết bài thuyết minh về một sự vật hiện tượng trong tự nhiên (có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận)	1* 10%	1* (10%)	1* (20%)	40
Tổng			30%	40%	30%	100
Tỉ lệ chung			70%		30%	

* Lưu ý:

- Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm cả 03 cấp độ.

- Những kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên

2. Bảng đặc tả yêu cầu các kĩ năng kiểm tra, đánh giá đề kiểm tra

T T	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng %
				Nhận biết	Thôn g hiếu	Vận dun g	
1	ĐỌC HIỂU	1. Văn bản thông tin.	Nhận biết: - Nhận biết được đề tài, thông tin chính của văn bản, các chi tiết tiêu biểu - Nhận biết được bố cục, sự mạch lạc, cách trình bày dữ liệu, thông tin của văn bản - Nhận biết được thái độ, quan điểm, mục đích của người viết Thông hiểu: - Nêu nội dung bao quát của văn bản. - Phân tích được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản. - Phân tích được mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của cách đặt nhan đề văn bản. -Chỉ ra và lí giải được mục đích, ý tưởng, thái độ, quan điểm của người viết thể hiện trong văn bản. - Giải thích, phân tích được tác dụng của bố cục, các yếu tố hình thức; cách sử dụng và trình bày dữ liệu của văn bản. Vận dụng:	2	3	1	60

			- Đánh giá được hiệu quả của bố cục, mạch lạc của văn bản, cách trình bày dữ liệu, thông tin trong văn bản. - Đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, nội dung của văn bản, thái độ và quan điểm của người viết được thể hiện trong văn bản, cách đặt nhan đề của người viết và giải thích lí do. - Đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) trong việc làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin. - Rút ra thông điệp, bài học từ nội dung văn bản - Thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với nội dung văn bản, quan niệm của người viết.				
		2. Thơ	Nhận biết: - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được cấu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ. - Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ. - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ. - Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ,				

			cấu tứ, hình thức bài thơ. - Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có). - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ. - Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ. - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ. - Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ. Vận dụng: Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ.				
2	VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH	Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên.	Nhận biết: - Xác định được đúng yêu cầu về nội dung thuyết minh và hình thức của văn bản thuyết minh. - Xác định được đúng mục đích, đối tượng của văn bản. - Đảm bảo bố cục, cấu trúc của một văn bản thuyết minh. Thông hiểu: - Trình bày rõ nội dung thuyết minh; cấu trúc bài viết sáng rõ, ngôn ngữ tường minh, chính xác, cụ thể, khách quan. - Đảm bảo sự phù hợp giữa ngôn từ, bố cục với nội dung,	1*	1*	1*	40

		(bán đảo Sơn Trà, La NiNa, động đất)	mục đích, đối tượng thuyết minh; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Bài viết có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. Vận dụng: Lồng ghép hợp lí các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận để tăng sức hấp dẫn cho văn bản.				
Tỉ lệ %				30	40	30	100
Tỉ lệ chung				70		30	100

Lưu ý:

- Học sinh tự thu thập thông tin về 3 đề tài thuyết minh: Bán đảo Sơn Trà, hiện tượng động đất và La Nina.
- Đối với các câu hỏi ở phần Đọc hiểu, mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (một chỉ báo là một gạch đầu dòng)
- Những đơn vị kiến thức/kĩ năng của các bài học được tích hợp trong kiểm tra, đánh giá ở phần Đọc hiểu và phần viết viết bài văn thuyết minh.

ĐỀ MINH HỌA

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

HỌC SINH VÀ TRÀO LƯU ĐỘC HẠI TỪ THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ

(Gia Ân – Hoàng Yến)

Những năm gần đây, bên cạnh các loại thuốc lá truyền thống thì trên thị trường đã, đang xuất hiện các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới, phổ biến nhất là thuốc lá điện tử. Hiện nay, Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá không quy định về các sản phẩm “thuốc lá điện tử”, vì vậy các sản phẩm này chưa được phép nhập khẩu, kinh doanh và lưu hành hợp pháp tại Việt Nam. Tuy nhiên, tình trạng

hút thuốc lá điện tử ở lứa tuổi học sinh lại ngày càng gia tăng, gây ra những hệ lụy khôn lường về sức khỏe, lối sống và tương lai của các em.

Theo Bộ Y tế, tỷ lệ hút thuốc lá điện tử trong thanh, thiếu niên Việt Nam đang gia tăng nhanh chóng. Nếu như năm 2019, tình hình sử dụng thuốc lá điện tử ở nhóm tuổi 13-15 là 2,6% thì đến năm 2022 tỷ lệ này là 3,5%. Sự “mới lạ” của thuốc lá điện tử với hương thơm hấp dẫn cùng những lời quảng cáo: không gây hại, sành điệu, thuốc lá thế hệ mới... đã đánh trúng vào tâm lý thích thể hiện cái tôi của “tuổi mới lớn” nên thuốc lá điện tử nhanh chóng xâm nhập vào trường học.

TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ, THUỐC LÁ NUNG NÓNG

Thuốc lá điện tử (TLĐT):
Là các thiết bị sử dụng pin để làm nóng dung dịch lỏng có chứa nicotine và các chất hoá học khác, đựng trong ống/bình chứa dùng cho một lần hoặc có thể tái nạp, tạo ra hơi (khói) cho người sử dụng hít vào.

Thành phần: Các thành phần trong dung dịch thuốc lá điện tử thường bao gồm:

- NICOTINE:** Là chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em và vị thành niên.
- GLYCERIN:** Khi được đun nóng và hoá hơi tạo thành acrolein, gây kích ứng đường hô hấp trên.
- PROPYLENE GLYCOL:** Có thể tạo thành propylene oxide, một chất gây ung thư khi được đun nóng.
- HƯƠNG LIỆU:**

KHOÍ CỦA TLĐT:
Có chứa nicotine, acrolein, formaldehyde các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi hydrocarbon thơm đa vòng, nitrosamine đặc trưng của thuốc lá và kim loại (chì, crom, niken...). Trong đó có nhiều chất đã được chứng minh là gây nên hàng loạt thay đổi bệnh lý quan trọng.

Nicotine gây hại và tăng nguy cơ bắt đầu sử dụng thuốc lá
- Gây nghiện, ảnh hưởng phát triển não bộ của trẻ em và thanh thiếu niên.
- Thanh thiếu niên và người trẻ chưa bao giờ hút thuốc lá nhưng sử dụng thuốc lá điện tử thì có nguy cơ bắt đầu hút thuốc lá truyền thống cao hơn 3.5 lần so với nhóm chưa từng sử dụng thuốc lá điện tử.

Thuốc lá điện tử:
- Hô hấp: tổn thương phổi cấp tính, viêm phổi, viêm phế quản tắc nghẽn.
- Ung thư: tăng nguy cơ ung thư do kim loại nặng và các hợp chất carbonyl độc hại có trong khói thuốc lá điện tử.
- Tim mạch: tăng nguy cơ hình thành huyết khối và xơ vữa động mạch, tăng nguy cơ nhồi máu cơ tim, rối loạn chức năng nội mô liên quan đến bệnh tim mạch.

Thuốc lá nung nóng:
- Phơi nhiễm chất độc hại (nitrosamines, aldehydes, carbon monoxide...) có trong khói của TLNN liên quan tới các loại ung thư phổi, mũi, thực quản, gan, tụy, cổ tử cung, tăng nguy cơ tim mạch, đột quỵ.

Gây chấn thương do vụ nổ
- Gây chấn thương nghiêm trọng do nổ pin.
- Mỹ: từ năm 2009 đến 2015 xảy ra 92 vụ cháy/nổ do thuốc lá điện tử, gây chấn thương ở 47 người và thiệt hại tài sản.
- Anh: hơn 100 vụ cháy/nổ. 2 trường hợp tử vong do cháy/nổ thuốc lá điện tử.

Gây tử vong
- Mỹ: 68 ca tử vong và 2.807 trường hợp bị tổn thương hô hấp cấp phải nhập viện do sử dụng thuốc lá điện tử từ 8/2019 đến 18/2/2020 (số liệu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ).
- Anh: 4 ca tử vong có liên quan đến sử dụng thuốc lá điện tử (ghi nhận bởi cơ quan quản lý thuốc).

Thuốc lá nung nóng (TLNN):
Là sự kết hợp thiết bị điện tử và sản phẩm thuốc lá chuyên dùng làm sản sinh ra hơi (khói) chứa nicotine và các hoá chất khác cho người sử dụng hít vào.

Thành phần: Sứ dụng nguyên liệu từ thuốc lá (sợi, lá thuốc lá), cùng các chất phụ gia không phải thuốc lá và thường được tẩm hương liệu. Thuốc lá có thể ở dạng điếu hoặc các dạng thiết kế đặc biệt khác như thanh, viên/ ngán chứa thuốc lá.

Khoí của TLNN: Có chứa các hoá chất độc hại tương tự như trong khói thuốc lá. Nồng độ một số hoá chất trong TLNN thấp hơn thuốc lá truyền thống, nhưng nồng độ một số hoá chất khác lại cao hơn và có tạo ra những chất mới không có trong khói thuốc lá thông thường, có khả năng gây hại cho sức khỏe.

Những tác hại của thuốc lá điện tử được WHO công bố.

Các em học sinh cũng dễ dàng sở hữu thuốc lá điện tử thông qua các trang mạng xã hội. Nói về điều này, Hồ Sỹ Đường, một học sinh THPT tại Thái Hoà cho hay: “Em thấy các bạn mua thuốc lá điện tử không hề khó. Chỉ cần lướt lờ các hội nhóm trên mạng, rồi các shop rao bán trên mạng là mua được liền. Có bạn mua cả mấy loại để thể hiện sự sành điệu của bản thân”.

Thuốc lá điện tử là sản phẩm mới xuất hiện nhưng rất nhiều nghiên cứu bước đầu đã chỉ ra hậu quả đối với sức khỏe của việc sử dụng và tiếp xúc thụ động với khói của các sản phẩm này. Hầu hết thuốc lá điện tử có chứa thành phần nicotin - là một hoá chất gây nghiện cao.

Khói thuốc lá điện tử còn chứa các chất gây ung thư, làm tăng nguy cơ mắc ung thư phổi, ung thư thanh quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, đột quỵ, xuất huyết não, ung thư dạ dày... ở người sử dụng chúng.

Ngoài ra, các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới do sử dụng pin để làm nóng và tạo ra dạng hơi, vì vậy cũng làm tăng nguy cơ bỏng và các tai nạn khác như nổ thiết bị sạc hoặc sử dụng sai. Trước những tác hại đó, cơ quan chức năng và các nhà trường đã, đang tăng cường hoạt động tuyên truyền trong trường học.

[...] Với con số hơn 40 nghìn trường học, 20 triệu học sinh trong năm học 2023-2024, việc ngăn ngừa tác hại của thuốc lá đến lứa tuổi học sinh là vô cùng quan trọng. Để công tác này đạt được hiệu quả như ý muốn thì ngoài ý thức, trách nhiệm dành cho sức khỏe và tương lai của chính các bạn trẻ thì sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chức năng, nhà trường và gia đình cũng là yếu tố mang tính chất quyết định.

Thiết nghĩ, cùng với nỗ lực của các ngành chức năng, các bậc phụ huynh cần siết chặt quản lý, giáo dục, răn đe con trẻ tránh xa trào lưu độc hại này để đảm bảo sức khỏe và sự phát triển thể chất. Từ đó góp phần hạn chế gia tăng tỷ lệ người hút thuốc lá, xây dựng môi trường văn minh không khói thuốc.

(Theo <https://congly.vn>, ngày 10/04/2024)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Văn bản trên viết về đề tài gì?

Câu 2. Chỉ ra những nguyên nhân khiến thuốc lá điện tử gây ra gây ra “hậu quả đối với sức khỏe của việc sử dụng và tiếp xúc thụ động với khói của các sản phẩm này”.

Câu 3. Nêu khái quát chủ đề của văn bản.

Câu 4. Phân tích tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

Câu 5. Anh/Chị có đồng tình với quan điểm của người viết: Để ngăn ngừa tác hại của thuốc lá điện tử thì “ngoài ý thức, trách nhiệm dành cho sức khỏe và tương lai của chính các bạn trẻ thì sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chức năng, nhà trường và gia đình cũng là yếu tố mang tính chất quyết định” không? Vì sao?

Câu 6. Từ văn bản, anh/chị có suy nghĩ gì về việc xây dựng môi trường học đường văn minh? (Trả lời từ 3-5 câu)

II. VIẾT (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn thuyết minh (khoảng 600 chữ) giới thiệu với người đọc về hiện tượng động đất.

.....**HẾT**.....